

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức
được cử đi đào tạo sau đại học và mức thưởng khuyến khích ưu đãi tài năng**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2002;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Luật Giáo dục năm 2005;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức năm 2010;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 18/2010/NĐ-CP ngày 05/3/2010 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng công chức;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21/9/2010 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức;

Căn cứ Nghị quyết số 18/2015/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XV - Kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 01/8/2015;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 434/TTr-SNV ngày 25/8/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo sau đại học và mức thưởng khuyến khích ưu đãi tài năng.

Điều 2. Cán bộ, công chức, viên chức đã được cử đi học theo Quyết định số 21/2007/QĐ-UBND ngày 27/12/2007 của UBND tỉnh nếu tốt nghiệp sau thời điểm Quyết định này có hiệu lực thì chế độ hỗ trợ thực hiện theo Quy định ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 21/2007/QĐ-UBND ngày 27/12/2007 của UBND tỉnh về quy định chế độ hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng và khuyến khích ưu đãi tài năng.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./. *a*

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, CVNC^{NH}.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Đoãn Thế Cường
Đoãn Thế Cường

QUY ĐỊNH

**Hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo
sau đại học và mức thưởng khuyến khích ưu đãi tài năng**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 15 /2015/QĐ-UBND
ngày 01 /9/2015 của UBND tỉnh Hưng Yên)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Chế độ hỗ trợ đào tạo sau đại học ngoài lương và phụ cấp theo quy định đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đào tạo sau đại học.
 2. Mức thưởng khuyến khích ưu đãi tài năng trong các lĩnh vực: Giáo dục và Đào tạo; Khoa học và Công nghệ; Văn hóa, văn học, nghệ thuật; Thể dục, thể thao.
- Ngoài những quy định này, các vấn đề khác có liên quan thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Hỗ trợ đào tạo sau đại học

Cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Đảng, Nhà nước và các đoàn thể chính trị, chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện trên địa bàn tỉnh được hưởng hỗ trợ sau khi có quyết định cử đi đào tạo sau đại học, gồm:

- a) Cán bộ, công chức, viên chức đương chức và trong quy hoạch các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý;
- b) Cán bộ, công chức, viên chức đương chức và trong quy hoạch các chức danh thuộc diện Ban cán sự Đảng UBND tỉnh, sở, ngành, huyện uỷ, thành uỷ quản lý;
- c) Cán bộ, công chức, viên chức làm chuyên môn qua thực tiễn công tác có triển vọng phát triển, đáp ứng đủ điều kiện được cử đi đào tạo sau đại học.

2. Thưởng khuyến khích ưu đãi tài năng

- a) Cán bộ, công chức, viên chức thuộc tỉnh quản lý về biên chế và tiền lương khi được Nhà nước phong học hàm, học vị Giáo sư, Phó Giáo sư, Tiến sĩ khoa học;
- b) Tập thể, cá nhân đang sinh sống, làm việc trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, là thành viên chính thức tham gia trong các đội tuyển (đoàn) của tỉnh, bộ, ngành Trung ương, quốc gia hoặc có công trình khoa học, đề tài nghiên cứu, tác phẩm,

sản phẩm cụ thể đóng góp thiết thực cho sự phát triển của tỉnh Hưng Yên đạt thành tích cao tại các cuộc thi từ cấp quốc gia trở lên trong các lĩnh vực: Giáo dục và Đào tạo; Khoa học và Công nghệ; Văn hóa, văn học, nghệ thuật; Thể dục, thể thao.

c) Cá nhân được các cơ quan có thẩm quyền phân công trực tiếp đào tạo, bồi dưỡng cho các đối tượng quy định tại các Điều 11, 12, 13, 14 Quy định này (kể cả giáo viên trực tiếp đào tạo, bồi dưỡng học sinh trước khi tham gia đội tuyển), đạt giải thưởng, thành tích cao tại các cuộc thi từ cấp quốc gia trở lên trong các lĩnh vực: Giáo dục và Đào tạo; Khoa học và Công nghệ; Văn hóa, văn học, nghệ thuật; Thể dục, thể thao.

d) Văn nghệ sỹ, nhà khoa học là người ngoài tỉnh có tác phẩm, đề tài viết về Hưng Yên đạt giải thưởng từ cấp quốc gia trở lên.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo là phần hỗ trợ thêm ngoài lương và phụ cấp đã có nhằm động viên cán bộ, công chức, viên chức học tập đạt kết quả tốt.

2. Thưởng khuyến khích ưu đãi tài năng nhằm khuyến khích động viên đối với người địa phương và người ngoài tỉnh có nhiều thành tích trong công tác và cống hiến cho sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá, góp phần xây dựng và phát triển tỉnh Hưng Yên.

3. Mức hỗ trợ đào tạo sau đại học và thưởng khuyến khích ưu đãi tài năng được tính theo hệ số của mức lương cơ sở tại thời điểm chi trả.

Chương II

HỖ TRỢ ĐỐI VỚI CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC ĐƯỢC CỬ ĐI ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC

Điều 4. Cán bộ, công chức, viên chức tốt nghiệp đại học, loại hình đào tạo chính quy, được cử đi đào tạo sau khi có bằng tốt nghiệp sau đại học được hỗ trợ một phần chi phí sinh hoạt, đi lại trong thời gian diễn ra khóa học và bảo vệ thành công luận văn, luận án tính theo mức lương cơ sở tại thời điểm quyết định hỗ trợ. Cụ thể như sau:

1. Đào tạo ở trong nước

a) Tiến sĩ, Bác sĩ chuyên khoa cấp II; Dược sĩ chuyên khoa cấp II:

- Nam: 70 lần;

- Nữ: 80 lần.

b) Thạc sĩ, Bác sĩ chuyên khoa cấp I; Dược sĩ chuyên khoa cấp I:

- Nam: 20 lần;

- Nữ : 30 lần.

2. Đào tạo ở nước ngoài

Thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước (trừ những trường hợp do tình đầu tư liên kết đào tạo có quy định riêng).

Điều 5. Điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo sau đại học

1. Trong kế hoạch đào tạo của đơn vị được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
2. Tốt nghiệp đại học, loại hình đào tạo chính quy, chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí việc làm và chuyên ngành đã được đào tạo.
3. Về độ tuổi: Không quá 40 tuổi tính từ thời điểm được cử đi đào tạo (*chỉ áp dụng đối với các trường hợp công chức được cử đi đào tạo sau đại học lần đầu*).
4. Có cam kết tiếp tục thực hiện nhiệm vụ, hoạt động nghề nghiệp tại các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian tối thiểu là 10 năm.
5. Điều kiện về thời gian công tác: Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo sau đại học khi đạt một trong các điều kiện sau:

- a) Có thời gian công tác từ đủ 05 năm trở lên, trong đó có ít nhất 03 năm liên tục hoàn thành tốt nhiệm vụ;
- b) Có thời gian công tác từ đủ 03 năm trở lên và 03 năm đó liên tục đều đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở.

Điều 6. Thẩm quyền cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo sau đại học

1. Ban Tổ chức Tỉnh ủy thẩm định, cử hoặc trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định đối với:

- a) Cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý;
- b) Cán bộ, công chức, viên chức thuộc khối Đảng, đoàn thể chính trị, chính trị - xã hội cấp tỉnh và cấp huyện theo phân cấp.

2. Sở Nội vụ thẩm định:

- a) Trình Thường trực Tỉnh ủy xem xét, cử cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý;
- b) Trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định cử:
 - Cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý sau khi có Thông báo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
 - Cán bộ, công chức, viên chức thuộc các sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thành phố (trừ trường hợp thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý).

Điều 7. Hồ sơ đề nghị cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo sau đại học

1. Tờ trình của cơ quan, đơn vị.

2. Đơn xin đi học (trong đơn nêu rõ quá trình công tác của bản thân).
3. Bản cam kết đảm bảo thời gian công tác trong các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh sau khi hoàn thành khóa học theo quy định.
4. Thông báo nhập học của cơ sở đào tạo có thẩm quyền.
5. Văn bản nhận xét, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.
6. Bản sao bằng tốt nghiệp đại học (đối với trường hợp được cử đi đào tạo thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp I, dược sĩ chuyên khoa cấp I) hoặc bằng tốt nghiệp thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp I, dược sĩ chuyên khoa cấp I (đối với trường hợp được cử đi đào tạo tiến sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp II, dược sĩ chuyên khoa cấp II).

Điều 8. Quản lý và sử dụng sau đào tạo

1. Việc cử cán bộ, công chức, viên chức đi học phải đúng đối tượng, có nhu cầu, cân đối cơ cấu, ngành nghề đào tạo, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ chuyên môn mà cán bộ, công chức, viên chức đang đảm nhiệm; cơ quan, đơn vị đảm bảo hoạt động bình thường và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.
2. Số người được cử đi học phải căn cứ vào kế hoạch đào tạo và cử không quá 10% tổng số biên chế, số lượng người làm việc được giao của cơ quan, đơn vị.
Riêng ngành Y tế, Giáo dục và Đào tạo: Số người được cử đi học ngoài việc phải căn cứ vào kế hoạch đào tạo và cử không quá 10% số biên chế được giao của đơn vị, còn phải đảm bảo không quá 15% số người trong cùng một vị trí việc làm.
3. Tại một thời điểm cán bộ, công chức, viên chức chỉ được theo học một lớp.
4. Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo phải cam kết sau khi học xong trở về công tác tại cơ quan cũ hoặc các đơn vị khác thuộc tỉnh quản lý đảm bảo thời gian đã cam kết (*Đối với cán bộ, công chức, viên chức ngành Y tế trong thời gian này phải nộp Bằng tốt nghiệp sau đại học bản gốc về Sở Y tế để quản lý*) và chấp hành sự phân công, điều động của cấp có thẩm quyền. Nếu không về tỉnh công tác hoặc không chấp hành sự phân công, điều động của cấp có thẩm quyền thì phải hoàn trả toàn bộ kinh phí đào tạo theo quy định hiện hành.
5. Không hỗ trợ đào tạo sau đại học đối với các trường hợp sau:
 - a) Trường hợp cán bộ, công chức không hoàn thành khóa học trong thời gian quy định của các cơ sở đào tạo do nguyên nhân chủ quan cá nhân, phải gia hạn hoặc kéo dài thời gian học tập để hoàn thành khóa học;
 - b) Trường hợp cán bộ, công chức được cơ sở đào tạo hoặc đơn vị, tổ chức cá nhân khác cấp học bổng toàn phần cho toàn khóa học.

Điều 9. Nguồn kinh phí và phương thức chi trả

1. Nguồn kinh phí hỗ trợ cho các đối tượng được Sở Tài chính tổng hợp trình UBND tỉnh cấp cho các đơn vị có cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo sau đại học trong kế hoạch ngân sách hàng năm của tỉnh.

2. Các khoản hỗ trợ theo quy định tại Điều 4 Quy định này được chi trả sau khi cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo sau đại học hoàn thành khóa học và có bằng tốt nghiệp theo quy định.

Chương III

MỨC THƯỞNG KHUYẾN KHÍCH, ƯU ĐÃI TÀI NĂNG

Điều 10. Mức thưởng khi được phong học hàm, học vị

Cán bộ, công chức, viên chức thuộc tỉnh quản lý về biên chế và tiền lương khi được Nhà nước phong học hàm, học vị Giáo sư, Phó Giáo sư; Tiến sĩ khoa học được thưởng tính theo mức lương cơ sở tại thời điểm quyết định thưởng. Cụ thể như sau:

1. Giáo sư: 100 lần;
2. Phó Giáo sư: 90 lần;
3. Tiến sĩ khoa học: 80 lần.

Điều 11. Mức thưởng trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo

Giáo viên, học sinh đoạt giải trong các cuộc thi sau đây thì được thưởng tính theo mức lương cơ sở tại thời điểm quyết định thưởng. Cụ thể như sau:

1. Thưởng học sinh ở các trường trung học phổ thông, trường trung học cơ sở và trường tiểu học trong tỉnh thi và đoạt giải trong các cuộc thi từ cấp quốc gia (do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức), khu vực và quốc tế đối với các môn học trong hệ thống giáo dục quốc dân

- a) Đoạt giải quốc gia:
 - Giải nhất: 12 lần;
 - Giải nhì: 07 lần;
 - Giải ba: 05 lần;
- b) Đoạt giải Khu vực Đông Nam Á
 - Giải nhất: 34 lần;
 - Giải nhì: 23 lần;
 - Giải ba: 16 lần.
- c) Đoạt giải Châu Á:
 - Giải nhất: 45 lần;
 - Giải nhì: 35 lần;
 - Giải ba: 30 lần.

d) Đoạt giải Quốc tế:

- Giải nhất: 60 lần;
- Giải nhì: 50 lần;
- Giải ba: 40 lần.

2. Giáo viên đào tạo, bồi dưỡng cho học sinh đoạt giải nêu tại Khoản 1 Điều này thì mức thưởng bằng 50% (năm mươi phần trăm) mức thưởng tương ứng đối với học sinh. Trong trường hợp một giáo viên có từ hai học sinh đoạt giải trở lên được thưởng bằng mức thưởng của học sinh có giải cao nhất.

3. Thưởng cho giáo viên đoạt giải trong cuộc thi dạy giỏi toàn quốc:

- Giải nhất: 10 lần;
- Giải nhì: 07 lần;
- Giải ba: 05 lần.

4. Học sinh các trường trung học phổ thông trong tỉnh thi đỗ thủ khoa đầu vào các trường Đại học đạt trung bình 9 điểm/môn trở lên: Thưởng 10 lần.

Điều 12. Mức thưởng trong lĩnh vực khoa học và công nghệ

1. Cá nhân thuộc các đội tuyển (đoàn) của tỉnh Hưng Yên có các giải pháp sáng tạo kỹ thuật phục vụ sản xuất, đời sống, kinh tế, xã hội như: Công nghệ thông tin, điện tử, viễn thông; cơ khí tự động hóa, xây dựng và giao thông vận tải; vật liệu, hóa chất, năng lượng; nông lâm ngư nghiệp, tài nguyên, môi trường; y - dược; giáo dục, đào tạo khi đoạt giải trong các cuộc thi từ cấp quốc gia trở lên được thưởng tính theo mức lương cơ sở tại thời điểm quyết định thưởng. Cụ thể như sau:

a) Đoạt giải quốc gia:

- Giải nhất: 20 lần;
- Giải nhì: 15 lần;
- Giải ba: 10 lần;

b) Đoạt giải Khu vực Đông Nam Á:

- Giải nhất: 25 lần;
- Giải nhì: 20 lần;
- Giải ba: 15 lần;

c) Đoạt giải Châu Á :

- Giải nhất: 35 lần;
- Giải nhì: 30 lần;
- Giải ba: 25 lần.

d) Đoạt giải Quốc tế

- Giải nhất: 50 lần;
- Giải nhì: 45 lần;
- Giải ba: 40 lần.

2. Tập thể đoạt các giải như cá nhân nêu tại Khoản 1 Điều này thì được thưởng gấp 2 lần mức thưởng tương ứng đối với cá nhân.

Điều 13. Mức thưởng trong lĩnh vực văn hóa; văn học - nghệ thuật

1. Cá nhân thuộc các đội tuyển (đoàn) của tỉnh Hưng Yên (hoặc người ngoài tỉnh có tác phẩm về Hưng Yên) đoạt giải trong cuộc thi chuyên nghiệp hoặc không chuyên nghiệp toàn quốc trở lên được thưởng tính theo mức lương cơ sở tại thời điểm quyết định thưởng. Cụ thể như sau:

a) Đoạt giải Quốc gia:

- Giải Nhất (Huy chương Vàng): 16 lần;
- Giải Nhì (Huy chương Bạc): 12 lần;
- Giải Ba (Huy chương Đồng): 07 lần.

b) Đoạt giải Khu vực Đông Nam Á:

- Giải Nhất (Huy chương Vàng): 23 lần;
- Giải Nhì (Huy chương Bạc): 16 lần;
- Giải Ba (Huy chương Đồng): 12 lần.

c) Đoạt giải Châu Á:

- Giải Nhất (Huy chương Vàng): 34 lần;
- Giải Nhì (Huy chương Bạc): 23 lần;
- Giải Ba (Huy chương Đồng): 16 lần.

d) Đoạt giải Quốc tế

- Giải Nhất (Huy chương Vàng): 45 lần;
- Giải Nhì (Huy chương Bạc): 34 lần;
- Giải Ba (Huy chương Đồng): 23 lần.

2. Tập thể thuộc các đội tuyển (đoàn) của tỉnh Hưng Yên (hoặc ngoài tỉnh có tác phẩm về Hưng Yên) đoạt giải như cá nhân nêu tại Khoản 1 Điều này thì được thưởng gấp 2 lần mức thưởng tương ứng đối với cá nhân.

Điều 14. Mức thưởng trong lĩnh vực thể dục, thể thao

1. Vận động viên lập thành tích Huy chương Vàng tại giải thi đấu quốc tế (không áp dụng cho các giải thi đấu trong phạm vi quốc gia, khu vực), ngoài các mức thưởng theo quy định của Trung ương, được tỉnh thưởng thêm bằng 30% (ba mươi phần trăm) mức thưởng của Trung ương.

2. Huấn luyện viên có vận động viên lập thành tích Huy chương Vàng tại giải thi đấu quốc tế (không áp dụng cho các giải thi đấu trong phạm vi quốc gia, khu vực), ngoài các mức thưởng theo quy định của Trung ương, được tỉnh thưởng thêm bằng 50% (năm mươi phần trăm) mức thưởng đối với vận động viên theo quy định tại Khoản 1 Điều này.

Điều 15. Thấm quyền thưởng khuyến khích ưu đãi tài năng

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thưởng cho các tập thể, cá nhân đạt thành tích cao tại các cuộc thi từ cấp quốc gia trở lên theo Quy định này.

2. Ngoài ra, Chủ tịch UBND tỉnh có thể Quyết định thưởng thêm để ưu đãi đối với các trường hợp đặc biệt khác chưa có trong Quy định này.

Điều 16. Trình tự, thủ tục và hồ sơ đề nghị thưởng khuyến khích ưu đãi tài năng

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có tập thể, cá nhân đoạt giải trong các cuộc thi thuộc lĩnh vực ngành quản lý theo Quy định này có trách nhiệm lập 02 bộ hồ sơ đề nghị khen thưởng, gửi về Ban Thi đua Khen thưởng, Sở Nội vụ - cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh.

Hồ sơ đề nghị gồm:

1. Tờ trình đề nghị khen thưởng của cơ quan, đơn vị kèm theo danh sách các tập thể, cá nhân được khen thưởng.

2. Bản sao giấy chứng nhận thành tích hoặc quyết định công nhận của Ban Tổ chức giải (khi trình khen thưởng phải kèm theo Bản Chứng nhận thành tích gốc để cơ quan thẩm định kiểm tra).

Điều 17. Phương thức chi trả và nguồn kinh phí

1. Người được thưởng khuyến khích ưu đãi tài năng theo Quy định này được thưởng bằng tiền mặt tương ứng các mức theo quy định tại các Điều 10, 11, 12, 13, 14 Quy định này.

2. Nguồn kinh phí để thực hiện khen thưởng khuyến khích ưu đãi tài năng được sử dụng từ Quỹ thi đua khen thưởng của tỉnh.

Điều 18. Quản lý về thưởng khuyến khích ưu đãi tài năng

1. Việc khen thưởng phải thực hiện đảm bảo dân chủ, công khai, công bằng, chính xác, kịp thời, đúng với thành tích và đối tượng được thưởng.

2. Các tập thể, cá nhân được quy định tại Điều 11, 12, 13, 14 Quy định này đã được Bộ, ngành Trung ương tặng bằng khen thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ thưởng để khuyến khích, không tặng Bằng khen. Trường hợp Bộ, ngành Trung ương chưa tặng Bằng khen thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen.

3. Trong cùng một thời điểm, tại một cuộc thi, mỗi tập thể, cá nhân đạt được nhiều giải thưởng có nội dung thi khác nhau thì được nhận mức thưởng của giải thưởng cao nhất (trường hợp cuộc thi có nhiều nội dung đạt giải thưởng

Huy chương Vàng hoặc Giải Nhất thì được xét thưởng cho tất cả các nội dung đạt Huy chương Vàng hoặc Giải Nhất).

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19. Trách nhiệm của thủ trưởng các cơ quan, đơn vị

1. Đối với hỗ trợ đào tạo sau đại học:

a) Hàng năm, các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Huyện uỷ, Thành uỷ và UBND các huyện, thành phố căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo sau đại học trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các sở, ban, ngành có liên quan, UBND các huyện, thành phố thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch đào tạo sau đại học;

c) Sở Tài chính có trách nhiệm tham mưu, trình UBND tỉnh phân bổ kinh phí cho các đơn vị có cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo sau đại học trên cơ sở dự toán của các đơn vị;

d) Các đơn vị đã được cấp kinh phí hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo sau đại học có trách nhiệm chi trả cho cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo sau đại học sau khi có bằng tốt nghiệp khóa học;

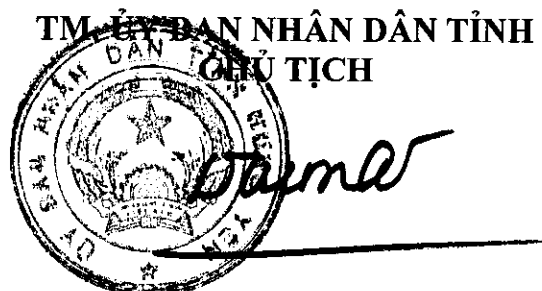
e) Định kỳ 06 tháng, một năm, Ban Tổ chức Tỉnh uỷ và Sở Nội vụ tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện kế hoạch đào tạo sau đại học đối với cán bộ, công chức, viên chức báo cáo Thường trực Tỉnh uỷ, UBND tỉnh theo quy định.

2. Đối với khuyến khích ưu đãi tài năng:

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có tập thể, cá nhân thuộc đối tượng được thưởng theo chế độ khuyến khích ưu đãi tài năng có trách nhiệm lập thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng đảm bảo nội dung, tiêu chuẩn theo quy định.

Điều 20. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố báo cáo UBND tỉnh để xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.



Doãn Thế Cường